

Số: 33/2021/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2021/TLST-DS ngày 05/3/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị T có đơn xin miễn án phí do ông bà là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPPVN.

Địa chỉ: Tháp B số 35 H, quận Hm, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTPPVN- chi nhánh Mỹ Tho.

Ủy quyền lại: Anh Trần Chí K, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 41 đường tỉnh 868, phường 1, thị xã C, tỉnh T.

* **Bi đơn**: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1953.

Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T.

Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T

Anh Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T

Đại diện theo ủy quyền của anh Thiện, anh Tính và chị Tuyền:

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTP TVN số tiền 122.873.210 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm mười đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 28/4/2021 là 82.873.210 đồng.

- Thời hạn trả tiền thực hiện như sau:

Ông P và bà T trả Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng, hạn chót trả vào ngày 28/6/2021.

Ông P và bà T trả Ngân hàng số tiền 82.873.210 đồng, thực hiện trả mỗi tháng trả 4.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi hết số tiền nêu trên. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vào ngày 28/7/2021.

Trường hợp ông P và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTP TVN có quyền yêu cầu ông P và bà T phải trả hết số tiền còn lại làm một lần.

- Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTP TVN tiếp tục tính lãi trên số nợ vốn với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số T.A.0430.12/HĐTD ngày 26/11/2012 mà các bên đã ký kết. Thời gian tính lãi suất là từ ngày 29/4/2021.

- Về tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng tại hợp đồng thế chấp số 0430.12/HĐTC ngày 27/11/2012, Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị T thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên miễn cho ông bà số tiền 1.535.000 đồng. Ông P và bà T tự nguyện chịu án phí là 1.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐTP TVN số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004823 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ LÊ QUẾ THANH